

THƯ MỤC

TẠP CHÍ KIẾN TRÚC SỐ 267 NĂM 2017

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Kiến trúc số 267, tháng 7 năm 2017.

1. Ngôn ngữ biểu cảm & triết lý sáng tạo trong kiến trúc/ Lê Quân// Tạp chí Kiến trúc .- Số 267.- 7/2017 .- Tr. 16 – 18

Tóm tắt: Sáng tạo luôn là một thước đo khắc nghiệt để đánh giá giá trị một tác phẩm nghệ thuật. Mỗi ngành nghệ thuật đều có những đặc điểm và ngôn ngữ biểu cảm riêng của nó để khẳng định vị trí và vai trò trong ngôi nhà nghệ thuật chung. Với những đặc điểm riêng của mình, ngành Kiến trúc có ngôn ngữ biểu cảm như thế nào? Việc sử dụng ngôn ngữ biểu cảm nghệ thuật Kiến trúc một cách nhuần nhuyễn kết hợp với những triết lý sáng tạo và cá tính của tác giả sẽ là những điều kiện căn bản để có thể đề xuất được những ý tưởng tổ chức không gian kiến trúc cho một tác phẩm.

Từ khóa: Kiến trúc; Sáng tạo; Ngôn ngữ biểu cảm

2. Kinh nghiệm hướng dẫn sinh viên tìm ý tưởng thiết kế đồ án quy hoạch/ Phạm Hùng Cường// Tạp chí Kiến trúc .- Số 267.- 7/2017 .- Tr. 22 – 25

Tóm tắt: Trong các bước làm đồ án môn học Quy hoạch, Thiết kế đô thị có thể chia ra 3 bước: 1) Đánh giá hiện trạng; 2) Thiết kế ý tưởng; 3) Thiết kế phương án. Trong 3 bước này, bước khó nhất đối với việc hướng dẫn là bước Thiết kế concept (Thiết kế ý tưởng), SV vẫn nôm na gọi là “tìm ý”. Nếu các bước 1 và 3 thiên về thực hành các kỹ năng thì bước 2 là thực hành về tư duy sáng tạo, trong đó bao hàm nhiều kỹ năng để tích hợp kiến thức và sáng tạo, cả nghệ thuật, kinh tế xã hội và kỹ thuật. Nếu bước 2 tốt thì mới hy vọng có sản phẩm đồ án tốt. Bài viết giới thiệu 3 bước cơ bản của quá trình Thiết kế ý tưởng.

Từ khóa: Thiết kế ý tưởng; Đồ án môn học; Quy hoạch; Thiết kế đô thị

3. Đào tạo ngành Kiến trúc bậc cao đẳng: Xây dựng tiêu chí “Sáng tạo” trong tiêu chuẩn kỹ năng nghề/ Lê Anh Đức// Tạp chí Kiến trúc .- Số 267.- 7/2017 .- Tr. 33 – 38

Tóm tắt: Ngành Kiến trúc luôn đòi hỏi nhất định về tính sáng tạo của đội ngũ hành nghề. Có rất nhiều quan điểm khác nhau về tính sáng tạo: Mỗi trường phái kiến trúc khác nhau, hệ thống đào tạo khác nhau có những quan điểm tư duy và chuẩn mực khác nhau. Tiêu chí về tính sáng tạo trong kiến trúc vẫn được xem là một khái niệm khá trừu tượng, rất khó để xác định những tiêu chí cụ thể. Hiện nay ở Việt Nam, đào tạo kiến trúc đang

được phân chia theo hệ thống giáo dục: Giáo dục đại học (các bậc đại học và trên đại học); giáo dục nghề nghiệp (gồm các trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng). Tại mỗi cấp bậc học, người học đều phải đạt được trình độ theo chuẩn đầu ra khi tốt nghiệp và chắc chắn rằng sáng tạo sẽ phải là một tiêu chí quan trọng cho “chuẩn đầu ra” (Giáo dục đại học) và “tiêu chuẩn kỹ năng nghề” (giáo dục nghề nghiệp). Thực tế, việc xây dựng chuẩn đầu ra và tiêu chuẩn kỹ năng nghề cho ngành kiến trúc tại nhiều cơ sở đào tạo hiện nay chưa được thực hiện tốt, và vì vậy, tiêu chí “sáng tạo” lại càng trở nên khá “trừu tượng” và mơ hồ, rất khó xác định. Nội dung bài viết này tập trung vào việc: Phân tích bối cảnh phát triển của ngành kiến trúc; các yêu cầu về vị trí việc làm của người hành nghề hiện nay ở trình độ cao đẳng; từ đó đề xuất xây dựng tiêu chí sáng tạo trong đào tạo kiến trúc ở trình độ này.

Từ khóa: Ngành Kiến trúc; Đào tạo kiến trúc

4. Một đề án thiết kế tốt trong 7 tuần: Hoàn toàn có thể - Nếu.../ Nguyễn Quang Minh// Tạp chí Kiến trúc .- Số 267.- 7/2017 .- Tr. 42 – 47

Tóm tắt: Có thể nói đề án là môn học quan trọng hàng đầu đối với sinh viên (SV) ngành kỹ thuật nói chung và SV kiến trúc nói riêng. Mỗi đề án là một dịp để SV củng cố kiến thức đã tích lũy, rèn luyện thêm tư duy sáng tạo, học hỏi những điều hay cũng như phát triển các kỹ năng mới qua một trường hợp cụ thể, giúp SV tiếp cận công việc thực tế của một KTS trong tương lai. Còn đối với một số SV năng động đang thực tập và học việc trong các xưởng thiết kế hoặc văn phòng tư vấn thì có thể áp dụng ngay cho những dự án bên ngoài xã hội. Kiến trúc Dân dụng là bộ môn phụ trách nhiều đề án môn học thiết kế công trình của Khoa Kiến trúc và Quy hoạch thuộc Đại học Xây dựng. Năm 2016, Bộ môn đã tiến hành nghiên cứu đổi mới hệ thống đề án, nâng cao chất lượng đề án bằng cách tăng thời gian thể hiện, đưa thêm khối lượng – ngoài nội dung quy hoạch và kiến trúc còn có thêm phần kỹ thuật công trình – để tiếp cận với xu thế đào tạo kiến trúc chung của khu vực và thế giới (xem Tạp chí Kiến trúc số 259 phát hành tháng 11/2016). Tuy nhiên, hiện thực hóa đề xuất này cần có một lộ trình chuyển đổi, có thể kéo dài vài ba năm. Trong thời gian đó, khung chương trình cũ với hai đề án môn học mỗi học kỳ, nghĩa là mỗi đề án SV chỉ có bảy tuần để nhận nhiệm vụ, tìm ý và hoàn chỉnh phương án kiến trúc, vẫn tiếp tục được áp dụng. Thực tế cho thấy, bảy tuần là khoảng thời gian vừa đủ để một SV với học lực giỏi có thể hoàn thành một đề án có chất lượng, còn với các SV khác thời gian này là ngắn. Tỷ lệ SV đạt điểm trung bình và dưới trung bình tương đối cao vì nhiều nguyên nhân, cả chủ quan lẫn khách quan. Vậy có giải pháp nào để cải thiện tình hình trong một khuôn khổ khá hạn hẹp về mặt thời gian của một đề án kiến trúc dân dụng? Bài viết này có thể được coi là một ý kiến trao đổi, giúp SV đạt kết quả khả quan hơn và quan trọng hơn là xây dựng được một phương pháp làm việc thích hợp. Từ “sợ” đề án, SV sẽ chuyển sang “thích” và dần dần “đam mê” đề án môn học, tạo đà để thực hiện tốt các dự án thực tế sau khi tốt nghiệp.

Từ khóa: Kiến trúc Dân dụng; Đồ án môn học; Ngành Kiến trúc

5. Sự chuyển đổi của chủ nghĩa tân cổ điển trong kiến trúc TP.HCM (giai đoạn từ năm 2000 đến nay)/ Ôn Ngọc Yến Nhi// Tạp chí Kiến trúc .- Số 267.- 7/2017 .- Tr. 70 – 75

Tóm tắt: Tân cổ điển (Neoclassical) là một trường phái nghệ thuật và kiến trúc nổi lên vào cuối thế kỷ 18 đầu thế kỷ 19 tại châu Âu. Đây là một trường phái phát triển rất mạnh mẽ vì đặc trưng của nó là phục hưng lại các giá trị kiến trúc từ thời xa xưa, mà tiêu biểu chính là sự phục dựng lại tinh thần Hy Lạp – La Mã vốn đã trở thành chuẩn mực về cái đẹp của nhân loại. Kiến trúc Tân cổ điển đã được nhiều tác giả trên thế giới nghiên cứu chuyên sâu, nhưng ít có tài liệu nào cụ thể về các tiêu chí đánh giá trong hệ thống lý thuyết của Tân cổ điển, mà chỉ tập trung vào các khía cạnh khác nhau của xu hướng. Chẳng hạn như trong bài tham luận “Neoclassical Revival of the eighteenth century” (tạm dịch: Sự hồi sinh chủ nghĩa Tân cổ điển của thế kỷ thứ 18) (2007) [1], Robyn Hawke nghiên cứu sự hồi sinh của chủ nghĩa Tân cổ điển vào thế kỷ thứ 18, hay Dan Valenzuela bàn về bối cảnh lịch sử của các công trình mang phong cách Tân cổ điển tại Louisiana trong nghiên cứu “Historic Context for the Neo-classical Architectural style in Louisiana”, (tạm dịch: Bối cảnh lịch sử của các công trình mang phong cách Tân cổ điển tại Louisiana) (2012) [2]. Còn riêng về bản sắc kiến trúc TP HCM cũng có nhiều bài tham luận đánh giá hình thức kiến trúc Cổ điển như: “Kiến trúc và đô thị Nam bộ Sài Gòn – TP HCM trong mối tương tác với văn hóa phương Tây” của Phan Hữu Toàn [3], “Kiến trúc và đô thị Sài Gòn thời Pháp thuộc” của Francois Tainturier [4] và “Cần đánh giá đúng giá trị bản sắc Kiến trúc Đô thị Sài Gòn – TP HCM” của Trần Xuân Phúc[5]. Những bài tham luận này là một nguồn tư liệu hữu ích cho việc định hướng, đánh giá đúng bản chất của hình thức kiến trúc đô thị Sài Gòn khi chuyển mình từ giai đoạn Pháp thuộc đến thời kỳ mở cửa. Trong bối cảnh đó, bài viết tập trung vào những vấn đề cốt lõi của kiến trúc Tân cổ điển và đánh giá hình thức mặt đứng của các công trình Tân cổ điển trong địa bàn TP HCM – giai đoạn từ năm 2000 đến nay, nhằm góp một phần nhỏ vào cách thức tiếp cận xu hướng Tân Cổ điển trong thời đại mới.

Từ khóa: Tân cổ điển; Nghệ thuật kiến trúc; Kiến trúc TP.HCM

6. Hình thái công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp cho xu hướng phát triển đô thị bền vững/ Ngô Minh Hùng// Tạp chí Kiến trúc .- Số 267.- 7/2017 .- Tr. 76 – 79

Tóm tắt: Những năm gần đây, phát triển ngành công nghiệp là một trong những mục tiêu được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Hàng loạt chính sách tập trung vào công nghiệp, đáp ứng nhu cầu trong nước và góp phần tăng nhanh xuất khẩu; phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, hỗ trợ để tham gia chuỗi sản xuất toàn cầu; khuyến khích phát triển dân doanh, đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo nguồn nhân lực thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa (CNH – HĐH) theo các chuẩn mực về

môi trường, tiến tới công nghệ xanh giai đoạn sau năm 2020. Chiến lược này đã được khẳng định rõ trong Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt (QĐ 880/QĐ-TTg, ngày 9/6/2014). Ở cấp Tỉnh – Thành, các địa phương cũng xác định mục tiêu phát triển khu, cụm công nghiệp tập trung, gắn với phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hệ thống đô thị; phân bố hợp lý các loại hình sản xuất, quy mô theo địa bàn và trong các khu, cụm công nghiệp, cụm tiểu thủ công nghiệp và làng nghề; từng bước hiện đại hóa ngành công nghiệp. Trong đó, Thái Nguyên là một trong nhiều ví dụ cho thấy chủ trương đúng đắn trên của Nhà nước. Nhìn một cách khác, phát triển ngành công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp (CN – TTCN) được qui định dựa trên cơ sở phân cấp quản lý (decentralisation) nhằm phát huy tối đa các nguồn lực từng vùng. Do vậy, nhiều địa phương tiến hành xây dựng qui hoạch phát triển CN – TTCN làm nền tảng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bằng “nội lực” bản thân, nhất là hướng công nghiệp hóa nông thôn, nhằm hoà cùng xu thế phát triển chung của đất nước. Khai thác cụm CN – TTCN hiệu quả và bảo vệ môi trường chính là mục tiêu của xu hướng phát triển bền vững, đồng thời là giải pháp toàn diện cho môi trường xã hội “xanh, sạch, đẹp”, nâng cao chất lượng cuộc sống đô thị – nông thôn. Do vậy, một minh họa cụ thể cho xu hướng này đã được nghiên cứu thông qua dự án qui hoạch cụm CN – TTCN tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Từ khóa: Công nghiệp; Tiểu thủ công nghiệp; Thành phố Thái Nguyên

7. Báo cáo quan sát nhiệt độ mùa đông tại cao ốc văn phòng ở Hà Nội/ Nguyễn Đông Giang// Tạp chí Kiến trúc .- Số 267.- 7/2017 .- Tr. 80 – 84

Tóm tắt: Những tiêu chuẩn về tương quan giữa môi trường và công trình xây dựng ngày nay rất đa dạng. Tuy nhiên, chúng rất ít khi thực sự được kiểm định trên các tòa nhà thực tế. Môi trường nhiệt độ của một công trình phụ thuộc đặc biệt vào khí hậu và địa điểm của khu vực xây dựng. Sự thoải mái thích nghi của những người sinh hoạt trong công trình đó cũng là một yếu tố quan trọng trong việc cải thiện các tiêu chuẩn môi trường nhiệt độ và tiết kiệm năng lượng. Hà Nội – Thủ đô Việt Nam có bốn mùa trong năm, bao gồm cả mùa đông. Những báo cáo trước đó về sự thích nghi nhiệt độ ở các khu vực khác tại Đông Nam Á gần như không có nhiều ý nghĩa với Hà Nội. Bài viết giới thiệu những nghiên cứu về sự thích ứng của nhân tố con người trước môi trường nhiệt độ thực tế tại một số tòa nhà văn phòng ở Hà Nội – Đây được xem là một bước ngoặt bổ sung đầy đủ hơn vào những kiến thức chúng ta còn thiếu, thông qua một bảng câu hỏi và kết quả đo nhiệt độ tại hai văn phòng trong tòa nhà cao tầng tại trung tâm Thủ đô Hà Nội vào tháng 12/2015. Những người làm khảo sát khẳng định: Khí hậu mát mẻ và độ ẩm tương đối %RH thấp là môi trường lý tưởng hơn để làm việc, kể cả trong mùa đông.

Từ khóa: Môi trường nhiệt độ; Công trình xây dựng; Tòa nhà văn phòng; Hà Nội

Trung tâm Thông tin Thư viện